

Số: 638/NQ/ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 06/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 ;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;  
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành ngày 27/4/2018  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

**Điều 2.** Thông qua kết quả miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

- Thông qua Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Đoàn.

- Thông qua bầu Ông Nguyễn Thanh Sơn làm thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022.

**Điều 3.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU</b>			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m <sup>3</sup>	50,636	51,136
2	- Sản lượng nước sạch	Triệu m <sup>3</sup>	45,000	45,669
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	<12	11,0
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	10.500	8.884
<b>II</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	430.000	430.075
	- Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	409.000	406.012
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	15.000	14.946
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	6.000	9.117
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	396.000	375.190
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	34.000	54.885
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	27.200	43.796

III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	40.056	40.125
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng		29.764
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng		10.362
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	7,9	12,8
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	10,7	17,2
4	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	87.340	88.628
5	Tổng lao động	Người	936	920
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,776	7,8

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	1.013.604
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	76.133
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	937.471
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	1.013.604
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	637.865
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	375.739

(Có báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 kèm theo)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	KẾ HOẠCH (ĐỒNG)	THỰC HIỆN (ĐỒNG)
	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	27.200.000.000	43.795.635.825
1	Trả cổ tức bằng tiền	20.724.000.000 (6,5%)	21.680.079.600 (6,8%)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động - Quỹ khen thưởng của BDH;	2.720.000.000	7.491.228.750 7.147.480.000 343.748.750
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	3.756.000.000	11.810.635.036
4	Lợi nhuận không phân phối		2.813.692.439

Giải thích: Phân lợi nhuận không phân phối do lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện theo quy định tại Điều 74 – Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Khoản 2, Điều 8 - Thông tư số: 179/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp: “Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ”

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m <sup>3</sup>	55,618
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m <sup>3</sup>	49,500
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11,0

4	- Phát triển khách hàng	Hộ	10.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	454.748
	- Nước sạch	Triệu đồng	433.215
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	15.233
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	6.300
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	395.877
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	58.872
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.097
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	47.099
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	33.007
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	14.092
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,9
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	18,5
4	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	88.567
5	Tổng lao động	Người	945
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,8

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Triệu đồng	47.097
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,0%	Triệu đồng	22.318
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động - Quỹ khen thưởng của BĐH;	Triệu đồng	7.732 7.324 408
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30%)	Triệu đồng	14.129
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	2.918

## 3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

- Căn cứ kết quả hoạch định sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2019, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức; trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quyết định phân quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng của Ban điều hành.

- Quyết định thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Các Quy chế làm việc của đại hội, Quy chế ứng cử, đề cử, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2017-2022 danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2018 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019 theo quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận:

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
3. Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019.

1. Quyết toán tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018

1.1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018:

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

1.2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.

BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.538.400.000 đồng (Một tỷ, năm trăm ba tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch	m <sup>3</sup>	45.000.000	45.669.068	101,49
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	<12	11	Giảm 1%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	430.000	430.075	100,01
4	Tổng số lao động	Người	936	920	giảm 16
5	Thu nhập bình quân/người/ tháng	1.000 đồng	7,776	7,8	101,6

6	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /ng/năm	48.077	49.640	103,25
7	Nộp ngân sách	Tr.đ	40.056	40.125	100,17
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	27.000	43.796	162,20
9	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Tr.đ	6,5	6,8	104,6
10	Bảo toàn vốn	Tr.đ	318.824,70	318.824,70	100

Tiền lương, thù lao và quỹ lương thực hiện năm 2018 của HĐQT và BKS như sau:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT	34.810.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Phó chủ tịch HĐQT	31.270.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Thành viên HĐQT	29.500.000	Đồng/tháng
- Thù lao Thành viên HĐQT	5.900.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS	27.140.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Kiểm soát viên	18.880.000	Đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên	3.776.000	Đồng/tháng

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của HĐQT, BKS là: 1.418.950.000 đồng  
(Một tỷ, bốn trăm mười tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)

2. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2019.

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m <sup>3</sup>	49.500.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	454.748
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /ng/năm	52.828
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	47.099
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	47.097
7	Bảo toàn vốn	Tr.đ	318.824,7

2.2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của HĐQT, BKS.

Mức lương, thù lao, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

STT	Chức danh	Mức lương Đồng/tháng	Thù lao Đồng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách, không kiêm nhiệm		5.000.000
5	Trưởng BKS	23.000.000	
6	Thành viên BKS	16.000.000	
7	Thành viên BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm		3.200.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của HĐQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

2.3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định theo Điều 15 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền

thường đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

**Điều 9.** Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

**Điều 10:** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên hệ thống của UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội và trên trang website:hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện cá nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/4/2019. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Vũ Mạnh Dũng

Hải Dương, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

**I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:**

1. Tên công ty: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
3. Mã số doanh nghiệp: 0800001348

**II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.**

1. Thời gian: Từ 8 giờ đến 12 giờ 00 phút ngày 19 tháng 4 năm 2019
2. Địa điểm : tại Hội trường tầng 3 Trụ sở Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:**

- 3.1. Tên cuộc họp: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- 3.2. Mục đích, nội dung cuộc họp:
  - Thông qua Tờ trình số 581/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022
  - Thông qua Tờ trình số 582/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.
  - Thông qua Tờ trình số 583/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
  - Thông qua Báo cáo số 584/BC-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2018 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.
  - Thông qua Báo cáo số 585/BC-BKS ngày 09/4/2019 của Ban kiểm soát về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.
  - Thông qua Tờ trình số 586/TTr-BKS ngày 09/4/2019 của Ban kiểm soát thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019;
  - Tờ trình số 587/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2018, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019.
  - Thông qua Báo cáo số 588/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

**IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP:**



4.1. Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương theo danh sách chốt ngày 05/4/2019 là: 902 cổ đông.

- Tổng số cổ phần sở hữu: 31.882.470 cổ phần

- Tổng số quyền biểu quyết: 31.882.470 quyền

4.2. Tổng số cổ đông (Sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đủ tư cách theo quy định : 81 cổ đông:

- Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện: 31.674.662 cổ phần

- Tổng số quyền biểu quyết: 31.674.662 quyền

- Số cổ phần không có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

Số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm: 99,35 % /tổng số quyền biểu quyết.

#### V. DIỄN BIẾN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

##### 5.1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu :

Vào 8 giờ 00 phút cuộc họp Đại hội bắt đầu được tiến hành.

- Ông Đỗ Ngọc Phương – Trưởng phòng TCHC tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu

- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch công đoàn – Phó tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện:

+ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

+ Thông qua quy chế tổ chức và biểu quyết cuộc họp Đại hội.

+ Mời Chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội

##### 5.2. Chương trình, nhân sự cuộc họp đại hội:

5.2.1. Thành phần Đoàn chủ tọa và Ban thư ký cuộc họp Đại hội

- Đoàn chủ tọa:

+ Ông Vũ Mạnh Dũng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

+ Ông Phạm Minh Cường - Thành viên HĐQT- TGD - Thành viên

+ Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên HĐQT- KTTTr - Thành viên

- Ban thư ký:

+ Ông Lê Tiến Đạt - Bí thư ĐTN – Phó phòng KT - Trưởng Ban

+ Nguyễn Thị Thu Hằng - Thành viên Ban kiểm soát - Thành viên

5.2.2. Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng – Thành viên Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội trình bày và thông qua:

- Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội.

- Đề cử danh sách đề Đại hội bầu Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết:

+ Về số lượng: 10 người;

+ Danh sách đề cử:

Ông: Nguyễn Bá Quyết (Trưởng ban)

Ông: Nguyễn Đức Dũng

Ông: Vũ Văn Nhân

Bà: Vũ Thị Hoa

Ông: Nguyễn Thái Dũng

Bà: Nguyễn Thị Quỳnh

Ông: Trần Hữu Định

Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hân

Bà: Nguyễn Thị Tú

Bà: Nguyễn Thị Nhung

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết 01 lần:

Kết quả biểu quyết:

MSDN: 0  
TP.



+ Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội: Đồng ý 81 thẻ tương ứng với 31.674.662 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

+ Số lượng và thành phần Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết: Đồng ý 81 thẻ tương ứng với 31.674.662 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

### **5.3. Nội dung được cuộc họp Đại hội thảo luận và thông qua:**

#### **5.3.1. Thời gian từ 8 giờ 20 phút đến 8 giờ 50 phút**

Đại hội đã được nghe: Ông Phạm Minh Cường – Thành viên HĐQT – TGD trình bày:

- Tờ trình số 581/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022;

- Danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT;

- Sơ yếu lý lịch ứng cử, đề cử thành viên HĐQT;

#### **5.3.2. Thời gian từ 8 giờ 50 phút đến 9 giờ 10 phút**

Đại hội bỏ phiếu miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Đoàn và bầu bổ sung ông Nguyễn Thanh Sơn làm thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín các nội dung trên.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 81 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 31.674.662 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

#### **5.3.3. Thời gian từ 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 20 phút**

Đại hội được nghe: Ông Phạm Minh Cường – Thành viên HĐQT – TGD trình bày:

- Tờ trình số 582/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018

#### **5.3.4. Thời gian từ 9 giờ 20 phút đến 9 giờ 30 phút**

Đại hội được nghe: Ông Trần Quốc Khanh – Thành viên HĐQT – PTGD trình bày:

- Tờ trình số 583/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

#### **5.3.5. Thời gian từ 9 giờ 30 phút đến 9 giờ 50 phút**

Đại hội được nghe: Ông Đỗ Ngọc Phương công bố Quyết định khen thưởng thành tích của UBND tỉnh.

#### **5.3.6. Thời gian từ 9 giờ 50 phút đến 10 giờ 00 phút**

Đại hội được nghe: Ông Vương Đức Sáng – UVBTV tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh trao các khen thưởng cho các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2018 và phát biểu chúc mừng và ghi nhận kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018, đồng thời động viên các cổ đông và chỉ đạo HĐQT, BKS, Ban TGD tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết năng động sáng tạo trong quản trị, giám sát, điều hành hoạt động và tổ chức thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông, của nhà nước, của doanh nghiệp và của cộng đồng.

- Ông Vũ Mạnh Dũng thay mặt Đoàn chủ tọa cảm ơn Ông Vương Đức Sáng và tiếp thu các ý kiến chỉ đạo và xin hứa sẽ quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt

180P  
KẾ C  
N C  
HAI D

mức các chỉ tiêu kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao, không ngừng đổi mới, sáng tạo trong quản trị, giám sát chỉ đạo để công ty ngày càng phát triển bền vững.

**5.3.7. Thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 10 phút**

Đại hội được nghe: Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó chủ tịch HĐQT trình bày:

- Báo cáo số 584/BC-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2018 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.

**5.3.8. Thời gian từ 10 giờ 10 phút đến 10 giờ 25 phút**

Đại hội được nghe: Bà Trần Thị Thanh Ngân – Trưởng ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo số 585/BC-BKS ngày 09/4/2019 của Ban kiểm soát về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.

- Tờ trình số 586/TTr-BKS ngày 09/4/2019 của Ban kiểm soát thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019;

**5.3.9. Thời gian từ 10 giờ 25 phút đến 10 giờ 35 phút**

Đại hội được nghe: Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng – Thành viên Đoàn chủ tọa trình bày:

- Tờ trình số 587/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2018, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019;

**5.3.10. Thời gian từ 10 giờ 35 phút đến 10 giờ 40 phút**

Đại hội được nghe: Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó chủ tịch HĐQT trình bày:

- Báo cáo số 588/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

**5.3.11. Thời gian từ 10 giờ 40 phút đến 11 giờ 00 phút**

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa, các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội phát biểu tham luận:

+ Cổ đông: Mạc Huy Hoàng – Mã cổ đông tham dự: 58

Sở hữu cổ phần: 16.975 cổ phần và đại diện ủy quyền 268.800 cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội 285.775 quyền

Phát biểu tham luận với các nội dung sau:

- Xin Đoàn chủ tọa cho biết với chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành đạt 160% kế hoạch, tỷ lệ chi trả cổ tức có thể điều chỉnh tăng lên mức 7% được không? Các cổ đông mong muốn sớm nhận được cổ tức.

Ông Vũ Mạnh Dũng thay mặt cho Đoàn chủ tọa trả lời :

Hiện tại nhu cầu sử dụng nước của nhân dân ngày càng tăng, yêu cầu cấp thiết phải đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng công suất hệ thống cấp nước. Trong khi đó nguồn vốn khấu hao của công ty không đủ dùng để trả gốc và lãi vay các công trình đã thực hiện, vay vốn khó khăn do vậy cần phải dành một phần lợi nhuận để tái đầu tư và làm nguồn vốn đối ứng. Tỷ lệ chi trả cổ tức 6,8% đã được HĐQT cân nhắc và báo cáo xin ý kiến của chủ sở hữu và được chấp nhận để trình đại hội biểu quyết.

Để đảm bảo sớm chi trả cổ tức cho các cổ đông thì ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và ủy quyền chi trả cổ tức cho HĐQT, HĐQT sẽ cân đối nguồn, chốt danh sách cổ

đồng để chi trả cổ tức và thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau khi đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc.

+ Cổ đông: Nguyễn Văn Kiên – Mã cổ đông tham dự: 75

Sở hữu cổ phần: 18.600 cổ phần và đại diện ủy quyền 215.465 cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội 234.065 quyền

Phát biểu tham luận với các nội dung sau:

- Trong lần chi trả cổ tức năm 2017, một số cổ đông gặp khó khăn khi nhận cổ tức. Đề nghị HĐQT và Đại hội xem xét chi trả cổ tức cho các cổ công là CBCNV của công ty về các tài khoản cá nhân hiện công ty đang trả lương.

Ông Vũ Mạnh Dũng thay mặt cho Đoàn chủ tọa trả lời :

Để thực hiện thanh toán cổ tức bằng tiền mặt trực tiếp cho người sở hữu chứng khoán là CBCNV của công ty, trước ngày chuyển tiền thanh toán cổ tức cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty sẽ gửi 1) Văn bản của NSHCK lưu ký đề nghị nhận tiền cổ tức trực tiếp tại công ty và 2) Văn bản của Công ty xác nhận đồng ý chi trả cổ tức trực tiếp cho NSHCK. Khi được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông là CBCNV của công ty trực tiếp qua tài khoản cá nhân.

+ Cổ đông: Nguyễn Thành Công – Mã cổ đông tham dự: 89

Sở hữu cổ phần: 0 cổ phần và đại diện ủy quyền 4.200 cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội 4.200 quyền

Phát biểu tham luận với các nội dung sau:

Đề nghị Đoàn chủ tọa cho biết Tỷ lệ bao phủ nước sạch trên toàn tỉnh; Tỷ trọng cấp nước trên toàn tỉnh; Giá bình quân và lộ trình tăng giá; Biện pháp giảm tỷ lệ thất thoát; Kế hoạch giảm chi phí tài chính.

Ông Vũ Mạnh Dũng thay mặt cho Đoàn chủ tọa trả lời :

Toàn tỉnh hiện có 12 huyện, thành phố và 229 xã trong đó công ty quản lý trực tiếp 12 thị trấn các huyện, thành phố và 115 xã, bán qua đồng hồ tổng cho 35 xã, chiếm 75% toàn tỉnh.

Tỷ trọng cấp nước : nước hành chính sự nghiệp, SXKD, DV chiếm 15,79%; nước đô thị, thành phố thị xã chiếm 36,8%; nước nông thôn chiếm 47,41%. Giá bình quân 8.800đ/m<sup>3</sup>. Công ty đã có chủ trương về lộ trình tăng giá nước, nhưng năm 2019 công ty hiện đang tập trung vào công tác thoái vốn nên dự kiến năm 2020 sẽ trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng giá nước.

Tỷ lệ thất thoát hiện tại của công ty là 11%, là một trong những đơn vị quản lý có tỷ lệ thất thoát tốt nhất miền bắc. Để có kết quả như vậy công ty đã tập trung vào công tác quản lý, cải tạo và thay thế đường ống để đảm bảo tỷ lệ thất thoát trên.

Nguồn nợ cao do nhận nợ của 02 dự án: Dự án ODA Nhật bản và dự án ORET Hà Lan, cùng với các nguồn vay thương mại đầu tư nâng cao năng lực các tuyến ống, đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển của các khu công nghiệp trong thời gian tới.

### **5.3.12. Thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 11 giờ 10 phút**

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

- Thông qua Tờ trình số 582/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.



- Thông qua Tờ trình số 583/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

- Thông qua Báo cáo số 584/BC-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2018 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.

- Thông qua Báo cáo số 585/BC-BKS ngày 09/4/2019 của Ban kiểm soát về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.

- Thông qua Tờ trình số 586/TTr-BKS ngày 09/4/2019 của Ban kiểm soát thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019:

- Tờ trình số 587/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

- Thông qua Báo cáo số 588/TTr-HĐQT ngày 09/4/2019 của Hội đồng quản trị công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín các nội dung trên.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 81 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 31.674.662 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**5.3.13. Thời gian từ 11 giờ 10 phút đến 11 giờ 30 phút:**

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm soát, kiểm phiếu làm việc.

**5.3.14. Thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 11 giờ 40 phút:**

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Đoàn chủ tọa công bố kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

**Kết quả biểu quyết: tại mục 5.3.1.**

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Đoàn	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
2	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đối với ông Nguyễn Thanh Sơn	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu

**Kết quả biểu quyết: tại mục 5.3.12.**

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận niên	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 ĐẦU TƯ VÀ  
 PHÁT TRIỂN  
 CÔNG NGHỆ  
 THÔNG TIN  
 VIỆT NAM  
 (CÔNG TY)

	độ kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.			
2	Thông qua Tờ trình thông qua Kế hoạch HĐSXKD và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
3	Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên và định hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
4	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát;	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
5	Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
6	Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019.	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
7	Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ	81 phiếu, tương ứng 31.674.662 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**5.3.15. Thời gian từ 11 giờ 40 phút đến 11 giờ 50 phút.**

Đại hội nghe Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.

**5.3.16. Thời gian từ 11 giờ 50 phút đến 11 giờ 55 phút.**

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Nội dung biểu quyết: Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết 01 lần bằng hình thức giơ thẻ.
- Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 81 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 31.674.662 cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.
- Kết quả biểu quyết: Đồng ý 81 thẻ tương ứng với 31.674.662 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.


Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được công bố thông tin trên hệ thống của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website: [hdwaco.com.vn](http://hdwaco.com.vn).

**5.3.17. Thời gian từ 11 giờ 55 phút đến 12 giờ 00 phút**

Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp Đại hội phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. /

**T/M BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Tiến Đạt**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỌA  
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**



**Vũ Mạnh Dũng**